TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2018/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **45**/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa người yêu cầu:

Chị **Lê Thị Sơn C**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 167 Quang Trung, phường L, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Và Anh **Thiều Quang S**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 101 Nguyễn Đình Chiểu, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Chị **Lê Thị Sơn C**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 167 Quang Trung, phường L, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Và Anh **Thiều Quang Sơn**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 101 Nguyễn Đình Chiểu, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Sơn C và anh Thiều Quang S thỏa thuận giao cháu Thiều Quang V, sinh ngày 20/8/2011 cho anh Thiều Quang S trực tiếp

nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Sơn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/1 tháng (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung: Không có.

3/Về quan hệ nợ chung: Không có.

4/ Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Sơn C và anh Thiều Quang S mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị C, anh S đã nộp tại biên lai thu số 0001706 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA